



CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN XUẤT ĂN HOA SỮA

THỰC ĐƠN HỌC SINH – PHƯỜNG LONG BIÊN
BỮA CHÍNH VÀ BỮA PHỤ TRƯỞNG TIỂU HỌC LONG BIÊN

Tuần 16 năm học 2025 - 2026

(Từ ngày 22/12/2025 đến 26/12/2025)

TT	Thứ 2 (22/12)	Thứ 3 (23/12) <i>Bữa ăn học đường</i>	Thứ 4 (24/12)	Thứ 5 (25/12)	Thứ 6 (26/12)
1	Thịt gà kho sả	Thịt lợn quay xá xíu	Cá rô file chiên xù	Thịt bò hầm củ quả	Chả cốm chấm sốt tương cà
2	Đậu rán tẩm hành	Thịt băm xào khoai tây	Thịt gà nấu cari	Trứng đảo bông	Đậu thịt sốt cà chua
3	Su su, cà rốt xào	Dưa hấu	Giá đỗ, cà rốt xào	Bắp cải xào	Cải thảo xào cà rốt
4	Canh cải cúc nấu thịt	Canh cải ngọt nấu thịt	Canh bí đỏ nấu thịt bằm	Canh cải thảo nấu thịt	Canh cải ngọt nấu thịt
5	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng
6	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk	Bánh gato Hoa Sữa	Sữa chua Vinamilk	Chè đỗ đen	Chuối + bánh gạo



P. HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Ngọc Hà

ĐẠI DIỆN CMHS

Hoa
Nguyễn Thị Như Hoa



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Vân

CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN XUẤT ẨM HOA SỮA

THỰC ĐƠN BÁN TRÚ TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG BIÊN NĂM HỌC 2025 - 2026

Suất ăn 35.000đ trên một suất và quà chiều

Thực đơn tuần 16 năm 2025 (từ ngày 22/12/2025 đến 26/12/2025)

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống	ĐG/Kg	Thành tiền	TP chín/hs	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
								Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 2 (22/12)	Thịt gà kho sả	Gà file	gram	90	95,000	8,550	60-65	Chất đốt	1,200	
	Đậu rán tẩm hành	Đậu phụ	gram	70	25,000	1,750	55-60	Nhân công	4,500	
	Su su, cà rốt xào	Su su gọt vỏ, cà rốt	gram	90	25,000	2,250	50-55	Lãi dự kiến	600	
	Canh cải cúc nấu thịt	Cải cúc	gram	28	25,000	3,500	220-240	Phí quản lý	300	
		Thịt lợn	gram	2	140,000	280		NRB+ N.lau sàn	150	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300	Khấu hao	300	
	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000		Nước sạch	150	
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh...)					1,500		VAT	2,600	
	Cộng thứ 2					25,230			9,800	35,030
Thứ 3 (23/12)	Thịt lợn quay xá xíu	Thịt lợn	gram	80	140,000	11,200	40-45	Chất đốt	1,200	
	Thịt hầm xào khoai tây	Thịt lợn	gram	5	140,000	700	40-45	Nhân công	4,500	
		Khoai tây	gram	60	30,000	1,800		Lãi dự kiến	600	
	Dưa hấu	Dưa hấu	gram	80	25,000	2,000	70-75	Phí quản lý	300	
	Canh cải ngọt nấu thịt	Cải ngọt	gram	28	25,000	3,500	220-240	NRB+ N.lau sàn	150	
		Thịt lợn	gram	2	140,000	280		Khấu hao	300	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300	Nước sạch	150	
	Bánh gato Hoa Sữa	Bánh gato Hoa Sữa	hộp	1	4,500	4,500		VAT	2,600	
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh...)					1,000				
	Cộng thứ 3					27,380			9,800	37,180
Thứ 4 (24/12)	Cá rô file chiên xù	Cá rô file	gram	63	105,000	6,615	40-45	Chất đốt	1,200	
	Thịt gà nấu cari	Thịt gà file	gram	40	95,000	3,800	35-40	Nhân công	4,500	
		Khoai tây, cà rốt	gram	40	30,000	1,200		Lãi dự kiến	600	
	Giá đỗ, cà rốt xào	Giá đỗ, cà rốt	gram	65	25,000	1,625	40-42	Phí quản lý	300	
	Canh bí đỏ nấu thịt băm	Thịt lợn	gram	2	140,000	280	220-240	NRB+ N.lau sàn	150	
		Bí đỏ	gram	28	25,000	700		Khấu hao	300	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300	Nước sạch	150	
	Sữa chua Vinamilk	Sữa chua Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000		VAT	2,600	
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh...)					3,000				
	Cộng thứ 4					24,620			9,800	34,420



Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống	ĐG/Kg	Thành tiền	TP chín/hs	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
								Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 5 (25/12)	Thịt bò hầm củ quả	Thịt bò	gram	50	240,000	12,000	60-65	Chất đốt	1,200	
		Khoai tây, cà rốt	gram	40	30,000	1,200		Nhân công	4,500	
	Trứng đảo bông	Trứng gà	quả	1	3,050	3,050	40-45	Lãi dự kiến	600	
	Bắp cải xào	Bắp cải	gram	90	25,000	2,250	50-55	Phí quản lý	300	
	Canh cải thảo nấu thịt	Cải thảo	gram	28	25,000	3,500	220-240	NRB+ N.lau sàn	150	
		Thịt lợn	gram	2	140,000	280		Khấu hao	300	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300	Nước sạch	150	
	Chè đỗ đen	Chè đỗ đen	cốc	1	3,000	3,000		VAT	2,600	
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					1,000				
	Cộng thứ 5					28,680			9,800	38,480
Thứ 6 (26/12)	Chả cốm chấm sốt tương cà	Chả cốm	gram	65	120,000	7,800	50-52	Chất đốt	1,200	
		Tương cà	gram	10	50,000	500	8-10	Nhân công	4,500	
	Đậu thịt sốt cà chua	Đậu phụ	gram	70	25,000	1,750	60-65	Lãi dự kiến	600	
		Cà chua	gram	10	30,000	300		Phí quản lý	300	
		Thịt lợn	gram	5	140,000	700		NRB+ N.lau sàn	150	
	Cải thảo xào cà rốt	Cải thảo, cà rốt	gram	90	25,000	2,250	50-55	Khấu hao	300	
	Canh cải ngọt nấu thịt	Cải ngọt	gram	28	25,000	3,500	220-240	Nước sạch	150	
		Thịt lợn	gram	2	140,000	280		VAT	2,600	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300			
	Chuối + bánh gạo	Chuối	quả	1	2,200	2,200				
		Bánh gạo	bánh	1	2,500	2,500				
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					1,500				
	Cộng thứ 6					25,680			9,800	35,480

